

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 12/8/2021  
V/v: Ly hôn giữa chị Hòa, anh Cao

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Toàn

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ
2. Bà Nguyễn Thị Hoan

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:***  
Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021 ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Th, tỉnh Thái Bình.

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Bá C sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/3/2021, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh C tháng 7/2019, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị và anh C về chung sống tại thôn Va, xã Đông Phú, huyện Lục Nam. Vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng

quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm đến nhau, không bảo được nhau, việc của ai người đó làm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ngày 04/2/2020 chị về gia đình mẹ đẻ ở, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

*Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Vợ chồng không có con chung, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận chị xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Bị đơn là anh Nguyễn Bá C đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để làm việc nhưng anh C vẫn cố tình không đến Tòa án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các loại văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Bá L là em ruột nhận thay. Nhưng đến nay anh C vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án. Tại các biên bản ghi lời khai anh L là em ruột anh C cho biết, các văn bản tố tụng của Tòa án huyện Lục Nam gửi cho anh C do anh nhận thay và đã giao lại trực tiếp cho anh C, nhưng anh C cho biết do bận làm ăn anh không về Tòa án huyện L giải quyết ly hôn. Việc Tòa án huyện L giải quyết như nào là quyền của Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá C.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án*: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Bá C ngày 30/7/2019 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, cưới xong chị H về chung sống với anh Cao ở thôn V, xã Đ, huyện L. Vợ chồng sống hòa thuận đến ngày 04/02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong phát triển kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, việc của ai người đó làm, vợ chồng sống không có hạnh phúc, vợ chồng cũng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ khi xảy ra mâu thuẫn. Qua xác minh tại địa phương được biết anh C vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương, hơn nữa em ruột của anh C là anh Nguyễn Bá L cho biết anh C hiện nay đang làm ăn ở xa nhưng vẫn thường xuyên về gia đình và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án do anh L trực tiếp giao, anh C biết được Tòa án đang tiến hành giải quyết ly hôn giữa chị H và anh C nhưng anh C không lên Tòa án để giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị H và anh C không còn, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh C. Xét như vậy là phù hợp với Điều 51; 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về con chung, tài sản, công nợ, ruộng canh tác*: Nếu sau này anh C có đơn yêu cầu giải quyết thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá C.

*2. Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí ly hôn ngày 16/3/2021 tại biên lai thu số AA/2017/0005274 tại chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Đông Phú, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Toan**